



CHƯƠNG TRÌNH ETEP



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG CỘT CÁN**

**MÔ ĐUN 4
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC
THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC
HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
MÔN NGỮ VĂN**

ĐÀ NẴNG – 2021



CHƯƠNG TRÌNH ETEP



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG CỐT CÁN**

**MÔ ĐUN 4
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC
THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC
HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
MÔN NGỮ VĂN**

Chủ biên

TS. Hồ Trần Ngọc Oanh

ĐÀ NẴNG - 2021

NỘI DUNG 4. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN NGỮ VĂN

CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

4.1. Quan niệm và vai trò của kế hoạch bài dạy

KHBD (hay còn gọi là giáo án) là kịch bản lên lớp của GV với đối tượng HS và nội dung cụ thể trong một không gian và thời gian nhất định; là một bản mô tả chi tiết mục tiêu, thiết bị và học liệu, tiến trình tổ chức hoạt động dạy học của một bài học nhằm giúp người học đáp ứng YCCĐ về năng lực, phẩm chất tương ứng trong chương trình môn học. KHBD được GV xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị lên lớp và quyết định rất lớn đến sự thành công của bài học.

Nói cách khác, kế hoạch bài dạy là bản thiết kế cho tiến trình dạy học một bài học cụ thể, là bản kế hoạch mà người GV dự định sẽ thực hiện giảng dạy trên lớp đối với nhóm đối tượng HS nào đó. Với một bài học nào đó, với những đối tượng HS khác nhau và với những GV khác nhau thì sẽ có những bản kế hoạch dạy học khác nhau. Vì thế, kế hoạch bài dạy là sản phẩm cá nhân, điều này không chỉ thể hiện trong ý tưởng dạy học, mà còn cả trong cách trình bày kế hoạch của họ. Vì thế, không có một kế hoạch bài dạy duy nhất, cũng như không có một khuôn mẫu duy nhất trong cách trình bày.

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy có vai trò¹ sau:

- Thiết lập môi trường dạy học phù hợp: Trong một kế hoạch bài dạy, mục tiêu dạy học là cố định và các chiến lược giảng dạy, phương pháp, kỹ thuật dạy học và các phương tiện hỗ trợ... được quyết định trước. Khi một môi trường giảng dạy với các yếu tố liên quan được thiết lập một cách thích hợp, nhiệm vụ giảng dạy sau đó sẽ diễn ra theo cách đã được lên kế hoạch trước. Điều này là một sự đảm bảo cho các mục tiêu dạy học và giáo dục đã đề ra được thực hiện có hiệu quả.

- Định hướng tâm lý giảng dạy: Cùng với việc sử dụng các chiến lược, kỹ thuật và phương tiện giảng dạy phù hợp, các yếu tố liên quan đến HS như sở thích, năng khiếu, nhu cầu, năng lực của HS... khi dạy học cũng được lưu ý và cân nhắc. Việc dạy học trên thực tế vì thế sẽ trở nên thuận lợi hơn. Với một kế hoạch được chuẩn bị trước, GV cũng sẽ hình

¹ Centre For Distance Education (2016), *Teaching Of Social Science*, Bharathidasan University.

dung rõ ràng về sự liên hệ giữa nội dung bài học và đối tượng HS của mình. Điều này làm tăng lên sự tự tin của họ. Khi một GV phát triển cảm giác tự tin thì họ sẽ tổ chức các hoạt động học tập cho HS với sự nhiệt tình và niềm vui thực sự.

- Giới hạn các yếu tố liên quan đến chủ đề giảng dạy: Trong một kế hoạch bài dạy, có những vấn đề liên quan đến bài học có thể trở nên hạn chế hoặc không cần thiết do bối cảnh lớp học hoặc các vấn đề khác như sự chi phối của thời gian. Điều này cho phép GV từ bỏ những thứ không liên quan để xác định rõ ràng, có giới hạn việc giảng dạy các kiến thức một cách hệ thống và có tổ chức cho HS.

- Sử dụng hiệu quả kiến thức đã có: Trong việc chuẩn bị kế hoạch bài dạy, GV phát triển các kiến thức mới trên cơ sở kiến thức trước đây của HS. Điều này cho phép HS thuận lợi trong việc đạt được kiến thức mới, phát triển năng lực, GV thành công trong việc giúp HS đạt được mục tiêu. Kế hoạch dạy học cũng giúp GV tạo lập sự kết nối hợp lý giữa kế hoạch bài dạy này với các kế hoạch bài dạy khác về nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá nhằm tạo sự kết nối để đạt mục đích khóa học, năm học.

- Phát triển kỹ năng dạy học: Kế hoạch dạy học đóng vai trò là phương tiện quan trọng để phát triển kỹ năng dạy học của GV. Trong kế hoạch của mình, GV định hướng các vấn đề liên quan đến hoạt động dạy học sẽ thực hiện trên lớp, điều đó cần các kỹ năng cơ bản như xác định mục tiêu, thiết kế các hoạt động học tập... từ đó xác định cách thức hoạt động, tương tác trên lớp học một cách hiệu quả. Và thông qua việc chuẩn bị cho cách thức tương tác và hoạt động một cách kỹ lưỡng, qua nhiều bài học khác nhau, GV sẽ ngày càng phát triển và thành thạo các kỹ năng dạy học của họ.

- Sử dụng hiệu quả thời gian: Kế hoạch dạy học được chuẩn bị sẽ giúp GV cân đối thời gian cho các hoạt động, hướng đến nâng cao hiệu quả giảng dạy. Nhờ đó, các hoạt động dạy học tiến triển một cách liên tục, hạn chế thời gian lãng phí, đưa tất cả các HS vào các nhiệm vụ một cách phù hợp.

4.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch bài dạy phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

Mặc dù KHBD mang tính cá nhân và không có khuôn mẫu nhất định chung cho tất cả mọi GV, mọi môn học/HĐGD, mọi bài dạy; nhưng để có sự đồng bộ và thống nhất nhất

định trong triển khai dạy học hướng đến thực hiện mục tiêu của chương trình, việc thống nhất một số yêu cầu cốt lõi cần có khi xây dựng kế hoạch bài dạy là cần thiết. Chẳng hạn như những yêu cầu về diễn đạt mục tiêu bài dạy; các nội dung cơ bản cần thể hiện trong mỗi hoạt động học; trình tự thao tác trong tổ chức hoạt động dạy học; sự vận dụng các PPDH, kĩ thuật dạy học; xây dựng công cụ đánh giá...

Căn cứ vào các tiêu chí của công văn 5555/ BGDDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng BGDDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng và đặc điểm của CTGDPT 2018, khi xây dựng KHBD một chủ đề cần đảm bảo các yêu cầu sau:

(1) *Yêu cầu về sự chuẩn bị:* KHBD cần được chuẩn bị cẩn thận nhưng linh hoạt. Một kế hoạch bài dạy được chuẩn bị càng cẩn thận sẽ là tiền đề tốt giúp GV thực hiện dạy học hiệu quả. Mặc dù vậy, GV nên đảm bảo rằng kế hoạch đó có thể linh hoạt thay đổi như một sự phát triển bài học và những yêu cầu xuất phát từ phía người học. Kế hoạch bài dạy theo đó là bản thiết kế để sử dụng như một hướng dẫn chứ không phải là một công thức cố định bắt buộc phải tuân thủ. Điều này yêu cầu GV trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy phải nghiên cứu kĩ đặc điểm của đối tượng HS, xem xét các điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường, điều kiện về các phương tiện dạy học, đồng thời chú ý xem xét sự đa dạng của các hoạt động, dự phòng các tình huống phát sinh.

(2) *Yêu cầu về việc đáp ứng mục tiêu của CTGDPT 2018:* KHBD cần đảm bảo đáp ứng các yêu cầu cần đạt mà CTGDPT tổng thể, CTGDPT môn Ngữ văn đã ban hành.

(3) *Yêu cầu về việc đảm bảo tiến trình tổ chức hoạt động dạy học:*

- KHBD cần đảm bảo sự phù hợp của chuỗi hoạt động học và sự phù hợp của các yếu tố trong mỗi hoạt động học tập tổ chức cho HS. Kế hoạch bài dạy cần được tổ chức theo chuỗi các hoạt động, bao gồm: Mở đầu/đặt vấn đề, hình thành kiến thức, luyện tập, vận dụng. Chuỗi hoạt động này cần phù hợp với các mục tiêu và nội dung của bài dạy.

- Trong KHBD, mỗi hoạt động cần thể hiện được: Tên hoạt động, thời gian thực hiện, mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến và cách thức tổ chức tổ chức hoạt động dạy học. Mục tiêu cần được phát biểu rõ ràng, bao phủ YCCĐ của bài học.

- KHDH cần đảm bảo trong tiến trình tổ chức từng hoạt động dạy học thể hiện được trình tự các hành động: Chuyển giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ học tập; báo cáo kết quả và thảo luận; kết luận về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

(4) Yêu cầu về sự đa dạng trong hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá:

- KHBD cần đảm bảo sự vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích hóa hoạt động học tập của HS, phù hợp với đặc thù môn học. Vì vậy, việc thiết kế kế hoạch bài dạy đòi hỏi GV phải sử dụng đa dạng các PPDH. Không cần thiết phải sử dụng quá nhiều PPDH trong một bài học, nhưng cũng không nên chỉ một phương pháp cho nhiều hoạt động trong bài học, hoặc từ bài học này sang bài học khác, đặc biệt là các phương pháp thụ động. GV nên kết hợp nhiều phương pháp trong một hoạt động cũng như đa dạng các phương tiện dạy học, cách thức tương tác, đa dạng về các nhiệm vụ giao cho HS và các sản phẩm HS tạo ra,...

- Trong KHBD cần xác định được hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng được công cụ đánh giá phù hợp mục tiêu đánh giá phẩm chất, năng lực đã đề ra.

(5) Yêu cầu về việc thể hiện vai trò chủ đạo của Gv và tính tích cực học tập của HS:

- KHBD cần đảm bảo sự tham gia tích cực của HS, thể hiện qua việc GV chú trọng vào hoạt động của HS. Để thực hiện yêu cầu này, GV cần thiết kế các hoạt động học tập theo hướng sử dụng các PPDH tích cực, nhấn mạnh đến việc tổ chức các hoạt động dạy học tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm, thực hành, tìm tòi, khám phá kiến thức; chú trọng kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động của nhóm, tập thể lớp; đảm bảo sự tương tác đa chiều. Đồng thời, chú trọng việc đưa ra các nhiệm vụ cho HS thực hiện, thay vì tập trung vào các hoạt động của GV trên lớp thì phải chú trọng đến hoạt động của HS.

(6) Yêu cầu về sự phù hợp của thiết bị, học liệu và phù hợp với điều kiện của nhà trường:

- KHBD cần đảm bảo sự phù hợp của phương tiện, thiết bị dạy học, học liệu với tiến trình tổ chức các hoạt động học của HS.

- KHBD cần đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, đối tượng HS và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GV.

4.3. Cấu trúc kế hoạch bài dạy

Cấu trúc, hình thức và cách trình bày KHBD là linh hoạt và không bắt buộc theo mẫu có sẵn. Không có và cũng không nên có một quy định cứng nhắc về mẫu KHBD để bắt buộc GV phải thực hiện theo. Tùy vào từng bối cảnh cụ thể, tùy vào từng nội dung và đối tượng DH, GV có thể linh động sáng tạo để thiết kế KHBD và các hoạt động, tổ chức và hướng dẫn HS học tập môn Ngữ văn.

Tuy nhiên, để đảm bảo DH phát triển phẩm chất và năng lực HS, KHBD môn Ngữ văn cần lưu ý hướng đến việc cụ thể hóa mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực (năng lực chung và năng lực đặc thù), đến việc tích cực hóa các hoạt động học tập của HS, đến phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá các mục tiêu đã đặt ra.

Căn cứ chương trình môn Ngữ văn 2018, GV có thể nhận thấy được các kiểu bài học chủ yếu sau: (1) Bài học đọc hiểu văn bản, (2) Bài học viết, (3) Bài học nói và nghe. Các bài học được tổ chức theo hướng tích hợp, các văn bản sẽ là trung tâm và là công cụ cơ bản để tổ chức hoạt động đọc, từ đó tổ chức hoạt động viết và hoạt động nói – nghe. Trong mỗi bài học, các hoạt động đọc - viết - nói và nghe được thiết kế liên mạch và kết nối chặt chẽ với nhau, kiến thức văn học và kiến thức ngôn ngữ được tích hợp khi dạy học các hoạt động đọc - viết - nói và nghe.

Do đó, với môn Ngữ văn, GV có thể thiết kế KHBD nhỏ dành riêng cho từng hoạt động đọc - viết - nói và nghe hoặc thiết kế một KHBD lớn bao gồm các hoạt động đọc - viết - nói và nghe tích hợp với kiến thức tiếng Việt và văn học. Theo đó, KHBD bài học môn Ngữ văn (có đầy đủ các hoạt động đọc – viết – nói và nghe) có thể được trình bày theo cấu trúc sau (tham khảo công văn 5512 của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020):

Trường:	Họ và tên giáo viên:
Tổ:	
Ngày:

TÊN BÀI DẠY:²

Môn học:; Lớp:.....

Thời gian thực hiện: (số tiết)

MỤC TIÊU BÀI HỌC³

*** Năng lực**

- **Năng lực đặc thù:** Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ thông qua quá trình dạy đọc, viết, nói và nghe. Một số kiến thức văn học và kiến thức tiếng Việt được tích hợp trong quá trình dạy đọc, viết, nói và nghe. Qua bài học, học sinh biết: ...

+

+

- **Năng lực chung:** bài học góp phần phát triển năng lực chung nào, thành tố nào của năng lực ấy?

* **Phẩm chất:** Bài học góp phần phát triển phẩm chất nào, biểu hiện nào của phẩm chất ấy?

A. ĐỌC

A1. ĐỌC VĂN BẢN 1

I. Mục tiêu⁴

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

1.2. Năng lực chung

2. Phẩm chất

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học⁵

² Kế hoạch bài dạy dành cho cả bài học (bao gồm các kĩ năng đọc – viết – nói và nghe)

³ Trình bày mục tiêu chung cho toàn bài học, mục tiêu này là kết quả của việc phân tích yêu cầu cần đạt trong CT GDPT Ngữ văn 2018 và yêu cầu cần đạt của mỗi bài học được thiết kế trong mỗi bộ SGK cụ thể.

⁴ Mục tiêu gắn với từng bài đọc cụ thể.

⁵ Tùy vào đặc điểm văn bản để xác định linh hoạt cách tiếp cận, phân tích. GV có thể lựa chọn trình tự: (1) Xác định vấn đề, (2) Đọc tổng quan văn bản, (3) Đọc chi tiết văn bản (đọc nội dung, đọc hình thức), (4) Đọc liên hệ, vận dụng thực tiễn, (4) Đọc mở rộng (thực hành đọc hiểu). GV cũng có thể tiếp cận bài dạy theo logic: (1) Trước khi đọc, (2) Trong khi đọc, (3) Sau khi đọc.

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

4. Hoạt động 4: Vận dụng

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

A2. ĐỌC VĂN BẢN 2

(trình bày tương tự văn bản đọc 1)

B. VIẾT

I. Mục tiêu⁶

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

1.2. Năng lực chung

⁶ Mục tiêu gắn với từng bài dạy hoạt động viết cụ thể.

2. Phẩm chất

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học⁷

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

4. Hoạt động 4: Vận dụng

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

C. NÓI VÀ NGHE

I. Mục tiêu⁸

1. Năng lực

⁷ Đối với bài dạy hoạt động viết, GV có thể thực hiện theo quy trình: (1) Trước khi viết (Giới thiệu kiểu bài, hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đối với kiểu bài cần viết, Hướng dẫn HS đọc và phân tích bài viết tham khảo); (2) Thực hành viết; (3) Sau khi viết (Chỉnh sửa, phản hồi về chỉnh sửa, Đánh giá)

⁸ Mục tiêu gắn với từng bài dạy hoạt động nói - nghe cụ thể.

1.1. Năng lực đặc thù

1.2. Năng lực chung

2. Phẩm chất

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học⁹

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

4. Hoạt động 4: Vận dụng

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

PHỤ LỤC¹⁰

⁹ Đối với bài dạy hoạt động nói và nghe, GV có thể tổ chức dạy học theo quy trình: (1) Trước khi nói (Giới thiệu kiểu bài, yêu cầu; Hướng dẫn HS trước khi nói; (2) Thực hành nói; (3) Sau khi nói (tổ chức phản hồi, nhận xét)

¹⁰ Phụ lục chung cho cả bài học lớn.

- Thông tin về nội dung dạy học chủ đề (nếu có)
- Phiếu học tập (nếu có)
- Công cụ đánh giá

RÚT KINH NGHIỆM BÀI DẠY ¹¹

*** Lưu ý:**

(1) Cách thức trình bày Mục tiêu, thiết bị dạy học và học liệu, cấu trúc và yêu cầu trình bày các hoạt động: Tham khảo phụ lục 4 - công văn 5512 của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Công văn 2613 của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 23 tháng 6 năm 2021.

(2) Mỗi bài dạy có thể được thực hiện trong nhiều tiết học, bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để học sinh thực hiện hiệu quả. Hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối thiểu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kỹ năng. Hoạt động vận dụng được thực hiện đối với những bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp và chủ yếu được giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học.

(3) Trong Kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của giáo viên: giáo viên giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; học sinh thực hiện/đọc/nghe/nhìn/viết/trình bày/báo cáo/thực hành.

(4) Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

(5) Các bước tổ chức thực hiện một hoạt động học

¹¹ Dùng chung cho cả bài học lớn.

- Giao nhiệm vụ học tập: Trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho học sinh (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả học sinh đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện; giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể nhiệm vụ học sinh phải thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm) theo yêu cầu của giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

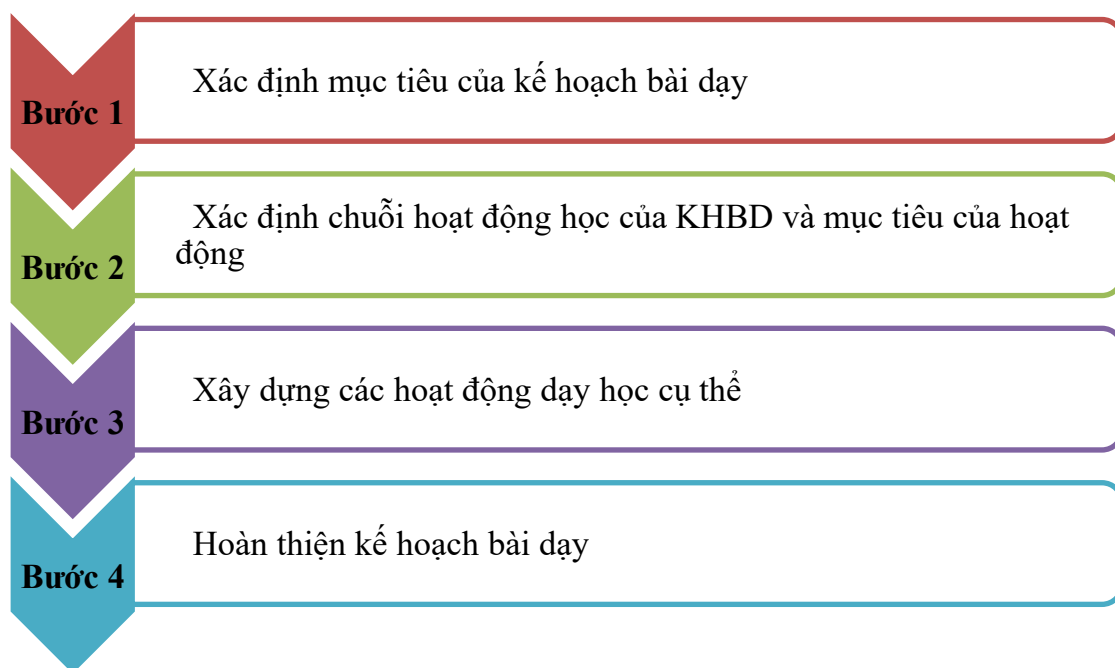
- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể giải pháp sư phạm trong việc lựa chọn các nhóm học sinh báo cáo và cách thức tổ chức cho học sinh báo cáo (có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày/báo cáo theo giải pháp sư phạm của giáo viên).

- Kết luận, nhận định: Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng để học sinh ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà học sinh phải thực hiện tiếp theo.

4.4. Cách thức xây dựng kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn

Ở chương trình hiện hành, GV xây dựng KHBD khi đã có chương trình môn học, có chuẩn kiến thức, kỹ năng và đặc biệt là có SGK như là một văn bản pháp lí. Trong khi đó, khi thực thi CTGDPT 2018, GV tiến hành xây dựng KHBD cho một bài học trong điều kiện có nhiều bộ SGK khác nhau được biên soạn theo những cách tiếp cận khác nhau (tiếp cận hoạt động học tập hoặc tiếp cận nội dung chương trình...) và đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực; đáp ứng tính mở của chương trình. Do đó, trước khi xây dựng KHBD một chủ đề, GV cần xác định được những nội dung cụ thể cần dạy và mục tiêu về phẩm chất và năng lực theo YCCĐ, xây dựng tiến trình dạy học của chủ đề, từ đó thiết kế KHBD cụ thể.

Trên cơ sở nghiên cứu CTGDPT 2018 - môn Ngữ văn, tham khảo SGK và kết quả xây dựng KHDH môn Ngữ văn của tổ chuyên môn, GV có thể xây dựng KHBD theo cách thức được trình bày tóm tắt qua hình 4.1.



Hình 4.1. Cách thức xây dựng KHBD môn Ngữ văn

Bước 1: Xác định mục tiêu của kế hoạch bài dạy

**** Các căn cứ xác định mục tiêu dạy học:***

(1) Căn cứ vào YCCĐ của bài học (CTGDPT 2018 - môn Ngữ văn, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc từ kết quả xây dựng KHGD môn Ngữ văn) GV có thể xác định được các mục tiêu tối thiểu HS cần phải đạt được sau quá trình DH. Hay nói cách khác, YCCĐ chính là mục tiêu tối thiểu của bài học. Ví dụ ở lớp 6, khi dạy bài *Truyền thuyết*, GV sẽ lựa chọn các YCCĐ liên quan đến truyền thuyết hoặc khi dạy bài *Thơ lục bát*, GV sẽ lựa chọn các YCCĐ liên quan đến thơ và thơ lục bát thể hiện ở cả bốn kĩ năng đọc - viết - nói và nghe được quy định trong chương trình (tham khảo thêm cách lựa chọn YCCĐ được hướng dẫn trong mục 2.2.6). Những YCCĐ nào được lặp đi lặp lại ở nhiều bài thì GV có thể lựa chọn, tính toán thời lượng để sắp xếp YCCĐ nào sẽ được triển khai thành hoạt động học chính, YCCĐ nào HS có thể tự học hoặc được sắp xếp vào phần hỗ trợ luyện tập, bổ sung. Đồng thời, GV lựa chọn những kiến thức tiếng Việt được trình bày trong cột *Nội dung* trong phần ở mỗi cấp lớp có thể lồng ghép trong quá trình DH các chủ đề. Ví dụ khi dạy bài *Thơ lục bát* ở lớp 6, GV có thể lựa chọn lồng ghép nội dung DH Tiếng Việt về *biện pháp tu từ ẩn*

dụ, hoán dụ: *đặc điểm và tác dụng* (xem chương trình GDPT Ngữ văn, tr.41); hay khi dạy bài *Nghị luận về một hiện tượng trong học tập đời sống*, GV có thể lựa chọn lồng ghép nội dung DH Tiếng Việt về *trạng ngữ: đặc điểm, chức năng liên kết câu hoặc nghĩa của một số thành ngữ thông dụng* (xem CTGDPT Ngữ văn, tr.40).

Sau khi xác định được các YCCĐ tối thiểu cho bài học, GV tiến hành lựa chọn ngữ liệu phù hợp để triển khai DH để có thể đạt được YCCĐ và khai thác các nội dung kiến thức tiếng Việt đã xác định. GV tham khảo mục IX. *Danh mục các văn bản (ngữ liệu) gợi ý lựa chọn ở các lớp* được quy định trong chương trình Ngữ văn (tr.92-110) để lựa chọn các ngữ liệu có thể đáp ứng được các YCCĐ đã xác định. Chẳng hạn, để đáp ứng được các YCCĐ đã xác định khi dạy bài *Truyền thuyết*, GV có thể lựa chọn trong các văn bản liên quan được chương trình gợi ý như: “*Thánh Gióng*”, “*Sơn Tinh-Thủy Tinh*”, “*Truyền thuyết Hồ Gươm*;... hay để đáp ứng được các YCCĐ đã xác định khi dạy bài *Cổ tích*, GV có thể lựa chọn trong các văn bản liên quan được chương trình gợi ý như: “*Thạch sanh*”, “*Cô bé bán diêm*” (H.Andersen);..

Khi có SGK, GV sẽ có thêm nhiều sự lựa chọn các ngữ liệu để DH các văn bản liên quan. Thậm chí, bằng kiến thức và kinh nghiệm của mình, GV có thể đề xuất và lựa chọn những ngữ liệu không có trong SGK, không được gợi ý trong chương trình môn Ngữ văn nhưng vẫn đáp ứng được các YCCĐ bài học và phù hợp với hoàn cảnh cụ thể và trình độ của HS.

(2) Căn cứ vào phẩm chất và năng lực hiện tại của HS lớp học: tùy vào mức độ năng lực của HS mà GV có thể nâng bậc nhận thức của mục tiêu lên những mức độ cao hơn. Tùy vào mức độ năng lực của HS mà GV có thể giảm hoặc nâng bậc nhận thức của mục tiêu lên những mức độ khác nhau. Chẳng hạn, khi dạy bài *Truyền thuyết* với các văn bản ngữ liệu đã được xác định ở trên, GV có thể xác định phát triển phẩm chất *Yêu nước* cho HS như: *Có ý thức tìm hiểu truyền thống của quê hương và Tự hào bảo vệ thiên nhiên, di sản*; hay khi dạy bài *Thơ lục bát*, GV có thể xác định phát triển phẩm chất *Nhân ái và Yêu nước* cho HS như: *Có ý thức tìm hiểu truyền thống của quê hương và Yêu quê hương, yêu thương con người*,...

Trước khi xác định mục tiêu DH, GV cần có những đánh giá sơ bộ về phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù của HS từng khối, lớp cũng như việc nắm vững các kiến thức nền liên quan đến bài học của HS để có những chiến lược DH phát triển tối đa năng lực và phẩm chất của HS. Các YCCĐ được viết trong chương trình hiện nay là yêu cầu tối thiểu dành chung cho HS ở mỗi khối lớp. Tùy vào trình độ của HS và từng điều kiện cụ thể, GV có thể xác định các mục tiêu DH ở mức độ cao hơn hoặc thấp hơn mức độ được quy định trong chương trình môn học đối với từng bài học cụ thể.

(3) Căn cứ vào đặc điểm xây dựng nội dung kiến thức, vào phương tiện, thiết bị và hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học: Tùy vào việc lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động dạy học dựa trên tình hình thực tế về cơ sở vật chất, điều kiện dạy học của nhà trường và đặc điểm nội dung kiến thức, GV có thể xác định các mục tiêu phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù tương ứng.

** Căn cứ xác định nội dung kiến thức*

- Căn cứ vào YCCĐ của bài học;
- Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn mà tổ bộ môn đã xây dựng;
- Căn cứ những đánh giá của GV về phẩm chất, năng lực và kiến thức nền liên quan đến bài học của HS để xác định các nội dung DH cần nâng cao, mở rộng hoặc cần phụ đạo, bồi dưỡng thêm cho (nếu có).

Việc lựa chọn, xây dựng nội dung DH giúp GV xác định được chính xác nội dung DH và tiến trình tổ chức thực hiện các hoạt động học tập theo một trình tự nhất định để đạt được mục tiêu DH. Ngoài những nội dung DH đã xác định trong quá trình sinh hoạt tổ bộ môn để xây dựng KHGD của môn học, GV có thể bổ sung hoặc mở rộng thêm các nội dung DH có liên quan cho phù hợp với trình độ của lớp học, đáp ứng mục tiêu đặt ra. Dựa vào tính logic của các nội dung DH, GV có thể bổ sung những nội dung này vào mạch nội dung đã xác định trong KHGD một cách phù hợp.

** Cách xác định nội dung DH*

Sau khi xác định được mục tiêu DH, GV cần lựa chọn được nội dung DH phù hợp để đáp ứng mục tiêu đã xác định. Nội dung DH đã được quy định trong bản chương trình Ngữ văn 2018, tương ứng với các YCCĐ. Chẳng hạn tương ứng với *các YCCĐ về Thơ lục*

bát như: Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; nhận biết được chủ đề của văn bản; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản; nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản gợi ra; làm được thơ lục bát; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc của mình sau khi đọc bài thơ lục bát; thảo luận nhóm, nhận xét về hình thức và nội dung của bài thơ lục bát của bạn trong nhóm; trình bày cảm xúc cá nhân khi nghe bài thơ lục bát thì trong chương trình Ngữ văn 6 cũng có quy định các *nội dung DH về thơ lục bát* là: Các yếu tố hình thức của thơ lục bát: số tiếng, số dòng, vần, nhịp; nhan đề, dòng thơ, khổ thơ, vần, nhịp, ngôn từ và tác dụng của các yếu tố đó trong bài thơ; yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ...¹². Tuy nhiên, nếu phân tích kĩ chương trình môn học Ngữ văn 2018, GV sẽ nhận thấy các nội dung DH được quy định trong chương trình mang tính mở và tính khái quát. GV cần căn cứ vào các nội dung DH được quy định trong chương trình, căn cứ vào các YCCĐ đã xác định trước đó để chi tiết hóa, cụ thể hóa và xác định các nội dung DH. Ví dụ:

Xuất phát từ YCCĐ “*Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát*”, GV xác định được nội dung DH chính là “số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát”;

Xuất phát từ YCCĐ “*Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ*”, GV có thể bóc tách ra những nội dung DH chi tiết cần dạy như: “từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...”;

Xuất phát từ YCCĐ “*nhận biết được chủ đề của văn bản*”, GV có thể xác định được nội dung DH chi tiết đó là “chủ đề bài thơ”;...

* Yêu cầu viết mục tiêu

(1) Trình bày mục tiêu theo biểu hiện của phẩm chất và năng lực.

- Đối với năng lực đặc thù: Mục tiêu về năng lực đặc thù cần cụ thể đến thành tố và biểu hiện của năng lực. Viết mục tiêu về năng lực đặc thù cần ngắn gọn, rõ ràng và được diễn đạt theo yêu cầu năng lực với các yêu cầu cụ thể cho mỗi kĩ năng đọc - viết - nghe và nói.

¹² Bộ GD và Đào tạo (2018), *Chương trình GD phổ thông môn Ngữ văn*, tr.40-44.

- Đối với năng lực chung và phẩm chất: Chỉ nêu tên và biểu hiện nổi bật của năng lực chung và phẩm chất mà môn Ngữ văn có lợi thế phát triển; liên quan mật thiết đến nội dung bài học. Việc xác định mục tiêu phẩm chất, năng lực chung cần được liên hệ với cách thức tổ chức hoạt động của GV, liên quan trực tiếp đến phương pháp, kĩ thuật, phương tiện dạy học, kể cả cách thức đánh giá mà GV sử dụng trong mỗi hoạt động của bài học.

(2) Mục tiêu về phẩm chất và năng lực được biểu đạt bằng động từ cụ thể, lượng hoá được và phải bao trùm được YCCĐ của bài học. Một mục tiêu học tập phù hợp thường mô tả hoạt động học tập của HS thay vì mô tả hoạt động diễn ra trong lớp học hoặc mô tả hành vi của GV.

(3) Mục tiêu cần được biểu đạt bằng động từ cụ thể, lượng hoá được. Mỗi động từ thể hiện một dạng hoạt động mà HS phải tiến hành để qua đó lĩnh hội được kiến thức, phát triển được phẩm chất và năng lực và thông qua việc lượng hóa được, GV có thể đo được kết quả làm việc của HS. GV có thể tham khảo bảng *Các từ ngữ thể hiện mức độ đáp ứng YCCĐ* mà chương trình môn Ngữ văn hiện nay đang sử dụng để đặt mục tiêu bài học/chủ đề¹³. Chương trình môn Ngữ văn sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ đáp ứng YCCĐ về năng lực của HS. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể. Ví dụ:

<i>YCCĐ</i> (được quy định trong CTGDPT Ngữ văn 2018)	<i>Mục tiêu</i> (Xác định trong kế hoạch bài dạy đọc văn bản. Bài học đường đời đầu tiên)
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất. - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề 	1. Năng lực <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, đánh giá và phân tích các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn và Dế Choắt trong văn bản.

¹³ Bộ GD và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, tr.88-89.

tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể tác phẩm. - Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản.	- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ nhất; - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật); - Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản.
Nội dung kiến thức: - Tính chất của truyện đồng thoại được thể hiện trong văn bản “ <i>Bài học đường đời đầu tiên</i> ”. - Từ đơn, từ phức và biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong văn bản. - Người kể chuyện ở ngôi thứ nhất (lời kể của Dế Mèn).	- Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản. 2. Phẩm chất Bài học góp phần phát triển phẩm chất nhân ái: khoan hoà, tôn trọng sự khác biệt; tự rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và đối diện với lỗi lầm của bản thân.

Bước 2. Xác định chuỗi hoạt động học của KHBD và mục tiêu của hoạt động

Trên cơ sở mục tiêu và nội dung kiến thức đã xác định ở bước 1, GV xây dựng chuỗi các hoạt động dạy học, mà thực chất là các hoạt động học của HS. Với việc xác định chuỗi các hoạt động, GV có thể hình dung tổng thể phương án dạy học để đảm bảo giải quyết trọn vẹn mà không bỏ sót bất kì mục tiêu nào của bài dạy và đảm bảo chúng được triển khai theo trình tự phù hợp. Đây là bước trung gian để làm cơ sở cho việc thiết kế các hoạt động học cụ thể trong tiến trình dạy học. Ngoài mạch nội dung kiến thức đã xác định trong quá trình sinh hoạt tổ bộ môn để xây dựng KHGD của môn học, GV có thể bổ sung hoặc mở rộng thêm các kiến thức có liên quan cho phù hợp với trình độ của lớp học, đáp ứng mục tiêu đặt ra, nhưng vẫn đảm bảo tính logic của kiến thức. Vì CTGDPT 2018 có tính mở, nên việc bổ sung, mở rộng các kiến thức, đặc biệt là các kiến thức cập nhật và mang tính thời sự, những vấn đề liên quan đến thực tiễn của địa phương là hết sức quan trọng và cần thiết.

Chuỗi hoạt động dạy học cần thể hiện được tiến trình tổ chức dạy học gồm: (i) Mở

đầu/xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập - (ii) Hình thành kiến thức mới/ giải quyết vấn đề/ thực thi nhiệm vụ đặt ra - (iii) Luyện tập - (iv) Vận dụng (Tham khảo phụ lục 4 - Công văn 5512). Tùy thuộc vào từng kiểu bài dạy, GV có thể linh hoạt trong việc xác định chuỗi các hoạt động dạy học. Tuy nhiên, GV cần lưu ý, không phải một bài học có bao nhiêu nội dung kiến thức thì GV sẽ tiến hành xây dựng bấy nhiêu hoạt động hình thành kiến thức mới, đồng thời không nhất thiết KHBD nào cũng đều phải có hoạt động vận dụng,... Những kiểu bài như bài dạy viết, bài dạy nói- nghe không nhất thiết phải được thiết kế đảm bảo đầy đủ các hoạt động được quy định trong công văn 5512.

** Cách tiến hành:*

- Xác định nội dung trọng tâm của bài học: Trong một bài học cần đáp ứng 1 số mục tiêu về kiến thức. Tuy nhiên, GV cần xác định nội dung kiến thức trọng tâm của bài học. Để xác định được kiến thức trọng tâm, GV cần rà soát lại mục tiêu của KHBD, chọn ra đơn vị kiến thức/kĩ năng thực sự mới đối với HS; xác định nội dung kiến thức chi phối, liên quan mật thiết đến việc hình thành các kiến thức khác trong cùng một bài học hoặc trong các bài học tiếp theo. GV có thể đặt ra câu hỏi: *Nếu HS đã học được kiến thức trọng tâm thì sẽ thuận lợi như thế nào cho việc tìm hiểu những kiến thức khác có liên quan trong bài học?* Quá trình tổ chức hoạt động hình thành kiến thức trọng tâm sẽ được thiết kế trong hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới. Những nội dung kiến thức liên quan, có thể được hình thành từ kiến thức trọng tâm sẽ tiếp tục được tổ chức học tập ở phần Luyện tập và vận dụng thông qua hệ thống các câu hỏi/bài tập/ nhiệm vụ khác nhau.

- Xác định mục tiêu của các hoạt động: Từ mục tiêu chung của kế hoạch bài dạy, GV xác định mục tiêu cụ thể của các hoạt động tương ứng.

- Định hướng hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học và phương án đánh giá đáp ứng mục tiêu cụ thể của các hoạt động và mục tiêu chung của bài dạy.

- Xác định thời lượng: Tùy thuộc vào thời lượng được phân bổ cho cả bài học, dựa trên kinh nghiệm giảng dạy, dung lượng kiến thức, độ khó của nhiệm vụ, trình độ của HS, điều kiện cơ sở vật chất...GV có thể dự kiến được thời lượng tương ứng của từng hoạt động.

Trên cơ sở mục tiêu và chuỗi hoạt động, thời lượng dạy học của từng hoạt động, GV xác định hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và phương án kiểm tra -đánh giá tương ứng. Việc lựa chọn này cần căn cứ vào KHGD môn học, vào loại hình kiến thức, vào mục tiêu dạy học và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Từ đó, GV xác định các học liệu cần thiết, cũng như thiết kế nguồn học liệu.

Đây như là bức tranh khái quát về phương án DH, là phần mô tả ý tưởng sư phạm của GV để hiện thực hóa các mục tiêu DH đã được xác định ở trên. Giữa mục tiêu DH, nội dung DH, PP/ kỹ thuật DH và các phương án kiểm tra đánh giá có mối liên hệ mật thiết, chặt chẽ với nhau; do đó, GV cần đặt ra và trả lời các câu hỏi sau¹⁴: (1) Để đạt được những mục tiêu DH trên, GV cần thiết kế và tổ chức những hoạt động DH nào cho HS? Tiến trình của hoạt động ấy như thế nào? (2) Để tổ chức và hướng dẫn HS triển khai các hoạt động ấy, cần sử dụng các PP, kỹ thuật, phương tiện, hình thức DH nào? (3) Để đo được mức độ đạt được của HS so với mục tiêu DH trong từng hoạt động, cần sử dụng những công cụ đo nào? Việc hoàn thành bồi dưỡng Mô-đun 2, Mô-đun 3 giúp GV có thêm cơ sở để lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học và phương án đánh giá phù hợp.

Một số lưu ý trong xây dựng hoạt động dạy học cụ thể:

➤ *Cách thức tổ chức hoạt động bao gồm:*

- *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: Nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: Khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có HS bị “bỏ quên”.

- *Báo cáo kết quả và thảo luận*: hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và KTDH tích cực được sử dụng; khuyến khích cho HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

¹⁴ Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thị Thu Hiền, Lê Thị Minh Nguyệt (2019), *Hướng dẫn DH môn Ngữ văn THCS theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm, tr.134.

- *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:* nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của HS; chính xác hóa các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

➤ *Lưu ý về phương án đánh giá:* bao gồm công cụ đánh giá, kiểu đánh giá (kết quả/quá trình) và cách thức đánh giá. bao gồm công cụ, hình thức và cách thức đánh giá. Cần quan tâm đến đánh giá năng lực đặc thù, là đánh giá quan trọng nhất trong chủ đề của môn học, do đó cần có công cụ đánh giá cụ thể. Về nguyên tắc, năng lực chung và phẩm chất là mục tiêu chung cho mọi môn học và các môn học đều góp phần phát triển nên cần có sự tác động, theo dõi trong một khoảng thời gian. Do đó, cần đánh giá qua quá trình, không nhất thiết chủ đề nào/bài nào cũng đánh giá, trừ trường hợp ở một số môn học, các phẩm chất và năng lực chung là nội dung dạy học. Nếu biểu hiện nào đó của năng lực chung và phẩm chất được thể hiện trong YCCĐ thì cần đánh giá (đánh giá qua nhận xét để HS tiến bộ - đánh giá vì sự học mà không nên đánh giá kết quả bằng điểm số), còn các biểu hiện khác, thành tố khác có thể có hoặc không. (GV tham khảo nội dung mô-đun 3. Kiểm tra đánh giá học sinh THCS theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực - môn Ngữ văn).
Lưu ý khi đánh giá:

- *Đánh giá năng lực đặc thù:* Đây là đánh giá quan trọng nhất trong chủ đề của môn học, do đó cần có công cụ đánh giá cụ thể.

- *Đánh giá các năng lực chung và phẩm chất:* Về nguyên tắc chung, đây mà mục tiêu chung cho mọi môn học và các môn học đều góp phần phát triển nên cần có sự tác động, theo dõi trong một khoảng thời gian. Do đó, cần đánh giá qua quá trình, không nhất thiết chủ đề nào/bài nào cũng đánh giá, trừ trường hợp ở một số môn học, các phẩm chất và năng lực chung là nội dung DH (ví dụ phẩm chất trách nhiệm trong môn GD công dân). Nếu biểu hiện nào đó của năng lực chung và phẩm chất được thể hiện trong YCCĐ thì cần đánh giá (đánh giá qua nhận xét để HS tiến bộ - đánh giá vì sự tiến bộ của người học, không nên đánh giá kết quả bằng điểm số), còn các biểu hiện khác, thành tố khác có thể có hoặc không cần thiết kể công cụ đánh giá.

Gợi ý một số công cụ đánh giá:

Nội dung đánh giá	Công cụ đánh giá
<i>phẩm chất</i>	<i>Quan sát hành vi (bảng quan sát hành vi)</i>
<i>năng lực chung</i>	<i>Rubric từng năng lực</i>
<i>năng lực đặc thù</i>	
+ <i>Thành tố nhận thức</i>	<i>Bài tập trắc nghiệm, tự luận</i>
+ <i>Thành tố khám phá, tìm hiểu:</i>	<i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ qua các phiếu học tập khám phá kiến thức mới, hồ sơ học tập.</i>
+ <i>Thành tố vận dụng</i>	<i>Qua các bài tập, câu hỏi có nội dung thực thực tế, giải quyết các tình huống thực tiễn (dự án)</i>

Bước 3. Xây dựng các hoạt động dạy học cụ thể

Trên cơ sở chuỗi hoạt động, mục tiêu, thời lượng và định hướng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của từng hoạt động, GV tiến hành xây dựng các hoạt động dạy học cụ thể. Việc xây dựng các hoạt động dạy học cụ thể dựa trên cơ sở đã xác định được mục tiêu dạy học, chuỗi các hoạt động dạy học; định hướng hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học; phương án đánh giá.

*** Cách thực hiện:**

+ Thu thập và thiết kế dữ liệu dạy học nhằm đáp ứng mục tiêu của từng hoạt động và phù hợp phương pháp, kỹ thuật dạy học; phương pháp đánh giá như các phương tiện trực quan, câu hỏi, phiếu học tập, bài tập...

+ Biên soạn nội dung: “Nội dung” là nội dung của nhiệm vụ mà GV giao cho HS trong bước “Chuyển giao nhiệm vụ” hay nội dung hoạt động học của HS. “Nội dung” có thể là câu hỏi, bài tập, xử lý tình huống, thực hiện thí nghiệm, ... có tác dụng kích thích HS huy động kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm đã có để thực hiện các thao tác tư duy và các hành động học tập cụ thể, từ đó tạo ra “kết quả” thực hiện nhiệm vụ.

+ Xác định sản phẩm cần đạt được: “Sản phẩm” chính là câu trả lời tương ứng với “nội dung” do GV biên soạn. “Sản phẩm” chính là căn cứ để GV định hướng cho HS thực hiện nhiệm vụ, định hướng thảo luận và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. Đồng

thời, “sản phẩm” cũng chính là vấn đề GV cần kết luận, cần “chốt” kiến thức/ kỹ năng cho HS ghi vào vở sau mỗi hoạt động học tập. “Sản phẩm” cần tương thích và đáp ứng mục tiêu dạy học.

+ Thiết kế tiến trình tổ chức hoạt động dạy học cụ thể. Tiến trình “tổ chức hoạt động” bao gồm: (1) Chuyển giao nhiệm vụ; (2) Thực hiện nhiệm vụ; (3) Báo cáo, thảo luận; (4) Kết luận, nhận định. Trong quy trình này GV cần lưu ý pha thứ (2), pha thứ (3) và pha thứ (4).

Trong pha thứ (2), GV cần dự kiến việc mình cần làm để hỗ trợ, định hướng cho HS thực hiện nhiệm vụ như gợi ý, hướng dẫn cách thức thực hiện nhiệm vụ; giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh; lưu ý những cá nhân hoặc nhóm có kết quả đúng/chưa đúng, kết quả hay/chưa hay, kết quả khác biệt...Điều này hỗ trợ rất lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ của HS và việc tổ chức thảo luận; đồng thời là cơ sở để GV thực hiện việc đánh giá quá trình.

Ở pha thứ (3), GV cần dự kiến tiến trình thảo luận, bao gồm những câu hỏi phân tích, làm rõ, phát triển kết quả thực hiện nhiệm vụ. Những vấn đề/câu hỏi thảo luận giúp GV có được “thông tin ngược” về việc HS hiểu hay không hiểu rõ vấn đề học tập, là con đường đưa đến sản phẩm và cũng là cách thức để mở rộng, nâng cao kiến thức, kỹ năng (nếu có).

Đối với pha thứ (4), GV “kết luận/ nhận định” về kết quả đạt được của HS, bao gồm cả kết quả cụ thể của hoạt động (câu trả lời, cách thức xử lý tình huống, bài tập được giải, kết quả thí nghiệm...) và cả kết quả về thái độ, kỹ năng, thao tác tư duy, bài học kinh nghiệm... mà HS có được trong quá trình thực hiện và báo cáo kết quả.

Trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học, GV cần sử dụng kỹ thuật phản hồi tích cực nhằm động viên, khuyến khích, tạo động lực cho HS trong quá trình học tập.

Bước 4. Hoàn thiện kế hoạch dạy học

Sau khi xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch dạy học. Đây là bước GV rà soát các hoạt động học, nội dung dạy học đã đáp ứng đầy đủ mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học chủ đề hay chưa? Phân phối thời lượng cho từng hoạt động và tổng thời lượng đã hợp lý chưa? GV cũng cần xem xét lại sự phù hợp giữa các mục tiêu và chuỗi các hoạt động dạy học, sự phù hợp giữa các PPDH, phương tiện dạy học trong

từng hoạt động, sự phù hợp của các phương án đánh giá, sự liên kết giữa các hoạt động trong kế hoạch dạy học, sự đa dạng của các hoạt động và phương án dự phòng trong những trường hợp cần thiết. Đồng thời, kế hoạch dạy học cho 1 chủ đề/bài học sau khi thực thi ở một lớp nào đó cũng cần rút kinh nghiệm, chỉnh sửa cho hoàn thiện và phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng HS lớp khác.

4.5. Phân tích, đánh giá kế hoạch dạy học

4.5.1. Các tiêu chí phân tích kế hoạch xây dựng và tổ chức bài dạy

Quá trình dạy học mỗi chuyên đề được thiết kế thành các hoạt động học của HS dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. HS tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của HS, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho HS của GV.

Bảng 3.4. Các tiêu chí sử dụng để phân tích kế hoạch xây dựng và tổ chức bài dạy

Nội dung	Tiêu chí
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và PPDH được sử dụng.
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .
	Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của HS.
	Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của HS.
2. Tổ chức hoạt động học	Mức độ sinh động, hấp dẫn HS của PP và hình thức chuyển <i>giao nhiệm vụ học tập</i> .
	Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của HS.
	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

cho HS	Mức độ hiệu quả hoạt động của GV trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của HS.
3. Hoạt động của HS	Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả HS trong lớp.
	Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của HS trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	Mức độ tham gia tích cực của HS trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

4.5.2. Phân tích kế hoạch và tài liệu dạy học

a. Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng

Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tình huống mở đầu nhằm huy động kiến thức/kĩ năng đã có của HS nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/câu hỏi chính của bài học.	Tình huống mở đầu chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng đã có của HS; tạo được mâu thuẫn nhận thức .	Tình huống mở đầu gắn gũi với kinh nghiệm sống của HS và chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng cũ; đặt ra được vấn đề/câu hỏi chính của bài học .

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Kiến thức mới được trình bày rõ ràng , tường minh	- Kiến thức mới được thể hiện trong kênh chữ/kênh	- Kiến thức mới được thể hiện bằng kênh chữ/kênh

bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; - Có câu hỏi/lệnh cụ thể cho HS hoạt động để tiếp thu kiến thức mới.	hình/kênh tiếng; - Có câu hỏi/lệnh cụ thể cho HS hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và giải quyết được đầy đủ tình huống/câu hỏi/ nhiệm vụ mở đầu.	hình/kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết ; tiếp nối với vấn đề/câu hỏi chính của bài học để HS tiếp thu và giải quyết được vấn đề/câu hỏi chính của bài học.
--	---	--

Hoạt động 3: Hình thành kỹ năng mới/luyện tập

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Có câu hỏi/bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức mới học nhưng chưa nêu rõ lý do, mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập.	Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống ; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể , nhằm rèn luyện các kiến thức/kỹ năng cụ thể.	Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn ; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể , nhằm rèn luyện các kiến thức/kỹ năng cụ thể.

Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng kiến thức

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Có yêu cầu HS liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà HS phải thực hiện.	Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà HS phải thực hiện.	Hướng dẫn để HS tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng/mở rộng.

b. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập

Mức 1	Mức 2	Mức 3
- Mục tiêu của mỗi hoạt động học và sản phẩm học	- Mục tiêu và sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành	- Mục tiêu, phương thức hoạt động và sản phẩm học

tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó được mô tả rõ ràng - Nhưng chưa nêu rõ phương thức hoạt động của HS/nhóm HS nhằm hoàn thành sản phẩm học tập đó.	trong mỗi hoạt động học được mô tả rõ ràng; - Phương thức hoạt động học được tổ chức cho HS được trình bày rõ ràng, cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành.	tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng ; - Phương thức hoạt động học được tổ chức cho HS thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng HS.
--	--	---

c. Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà HS hành động với thiết bị dạy học và học liệu đó.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành; mô tả cụ thể, rõ ràng cách thức mà HS hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành; cách thức mà HS hành động(đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kỹ thuật học tích cực được sử dụng.

d. Mức độ hợp lý của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

<p>Phương thức đánh giá sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả nhưng chưa có phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học của HS.</p>	<p>Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của HS được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trong các hoạt động học</p>	<p>Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của HS được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học.</p>
---	--	--

4.6. Kế hoạch bài dạy minh họa

(Phụ lục 3)

PHỤ LỤC 3. KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN¹⁵

(Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí”)

(3 tiết)

– Tô Hoài –

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

1.1. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm [1].
- Phát triển năng lực tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà [2].

1.2. Năng lực đặc thù

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” [3].
- Tóm tắt văn bản một cách ngắn gọn [4].
- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” [5].
- Nhận biết và phân tích được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn và Dế Choắt trong văn bản [6].
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử cá nhân do văn bản gợi ra [7].
- Từ nội dung và nghệ thuật của văn bản, vận dụng tri thức Ngữ văn vào đọc – hiểu [8].
- Nhận biết và phân biệt được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy) [9].
- Hiểu được hiện tượng từ đa nghĩa và giải thích được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng [10].

2. Về phẩm chất: Bài học góp phần phát triển phẩm chất nhân ái: khoan hoà, tôn trọng sự khác biệt; tự rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và đối diện với lỗi lầm của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.
- Tranh ảnh về nhà văn Tô Hoài và văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”

¹⁵ Bài soạn của ThS. Hoàng Thị Hà – THCS Xuân Trúc – PGD huyện Ân Thi – Hưng Yên

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5')

Mục tiêu: HS xác định được nội dung chính của bài đọc – hiểu dựa trên việc giải quyết một vấn đề có tính thực tiễn trong cuộc sống đó là sự sai lầm của mỗi con người.

Nội dung:

GV đưa ra tình huống về sự sai lầm và ân hận trong cuộc sống và đặt câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi và GV kết nối với nội dung của văn bản.

Sản phẩm: Ý kiến cảm nhận của HS trước tình huống thực tiễn mà giáo viên đưa ra.

Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

? Em đã bao giờ xem một bộ phim hay đọc một truyện kể về một sai lầm và sự ân hận của ai đó chưa? Khi đọc, xem, em có những suy nghĩ gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi của GV.

B3: Báo cáo, thảo luận:

GV yêu cầu một vài HS phát biểu ý kiến.

HS phát biểu ý kiến, các em khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV):

- Nhận xét câu trả lời của HS.

- Đưa ra một vài gợi mở, bình giảng và kết nối vào nội dung của bài học.

2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (114')

2.1 Đọc – hiểu văn bản (59')

I. ĐỌC & TÌM HIỂU CHUNG VB (15')	
Mục tiêu: [1]; [2]; [3]; [4]	
Nội dung:	
GV sử dụng KT tia chớp để hỏi về thông tin tác giả, KT đặt câu hỏi để HS tìm hiểu văn bản.	
HS dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để trả lời những câu hỏi của GV.	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm

<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>- Yêu cầu HS mở phiếu học tập GV đã giao ở cuối tiết trước và trả lời nhanh câu hỏi số 1:</p> <p>Tác giả của văn bản này là ai? Giới thiệu một vài thông tin chính về tác giả đó?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để trả lời.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- GV yêu cầu 1 vài HS trả lời nhanh, HS sau không trả lời ý kiến của HS trước...</p> <p>- HS trả lời</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục 2</p>	<p>1. Tác giả</p> <p>- Tô Hoài (1920 – 2014)</p> <p>- Tên thật: Nguyễn Sen</p> <p>- Quê: Hà Nội</p> <p>- Viết văn từ trước CMT8/1945 và chuyên viết cho thiếu nhi.</p>
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1. Yêu cầu HS đọc và tóm tắt văn bản.</p> <p>2. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:</p> <p>? Văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” thuộc thể loại gì?</p> <p>? Dựa vào tri thức Ngữ văn hãy cho biết nhân vật chính trong văn bản này là nhân vật nào?</p> <p>? Ngôi kể được sử dụng trong văn bản là ngôi kể thứ mấy? Đó là lời kể của ai?</p> <p>? Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV:</p>	<p>2. Tác phẩm</p> <p>a) Đọc và tóm tắt</p> <p>- Đọc</p> <p>- Tóm tắt</p> <p>b) Tìm hiểu chung</p> <p>- Thể loại: truyện</p> <p>- Nhân vật chính: Dế Mèn</p> <p>- Ngôi kể: ngôi thứ nhất</p> <p>- Lời kể của Dế Mèn</p> <p>- Bố cục: 2 phần</p> <p>+ P1: Từ đầu ... đứng đầu thiên hạ rồi → Chân dung của Dế Mèn</p> <p>+ P2: Còn lại → Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.</p>

<div>1. Hướng dẫn HS cách đọc và tóm tắt.</div> <div>2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).</div> <div>HS:</div> <div>1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.</div> <div>2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.</div> <div>B3: Báo cáo, thảo luận</div> <div>GV yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).</div> <div>HS:</div> <div>- Trả lời các câu hỏi của GV.</div> <div>- HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).</div> <div>B4: Kết luận, nhận định (GV)</div> <div>- Nhận xét thái độ đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.</div> <div>- Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.</div>					
II. ĐỌC & TÌM HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN (44')					
1. Nhân vật Đế Mèn (20')					
<div>Mục tiêu: [1]; [2]; [5]; [6]</div> <div>Nội dung:</div> <div>GV sử dụng KT đặt câu hỏi kết hợp với KT khăn trải bàn cho HS tìm hiểu về nhân vật Đế Mèn</div> <div>HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trình bày sản phẩm.</div>					
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm				
<div>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</div> <div>- GV chia nhóm lớp.</div> <div>- Phát phiếu học tập số 1.</div> <div>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:</div>	<table><tr><td>Hình dáng</td><td>Hành động</td><td>Suy nghĩ</td><td>Ngôn ngữ</td></tr></table>	Hình dáng	Hành động	Suy nghĩ	Ngôn ngữ
Hình dáng	Hành động	Suy nghĩ	Ngôn ngữ		

<p>? Tìm những chi tiết miêu tả hình dáng, hành động, suy nghĩ và ngôn ngữ của Dế Mèn? Những chi tiết nào của Dế Mèn mang đặc tính vốn có của loài vật, chi tiết nào khiến em liên tưởng tới đặc điểm của con người?</p> <p>? Lối miêu tả này thường được sử dụng ở loại truyện nào?</p> <p>? Nhận xét về hình dáng, hành động và suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn (chỉ ra nét đẹp và nét chưa đẹp của nhân vật)?</p> <p>- Thời gian thảo luận (12')</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc cá nhân & thảo luận nhóm, ghi kết quả ra phiếu học tập.</p> <p>GV theo dõi, hướng dẫn HS thảo luận và hỗ trợ (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <p>- Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.</p> <p>- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).</p> <p>HS:</p> <p>- Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.</p> <p>- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p>	<p>- chàng dế thanh niên cường tráng + càng: mắt bóng + vuốt: cứng, nhọn hoắt + cánh: dài tận chót đuôi một màu nâu bóng mỡ + đầu: to, rất bướng + răng: đen nhánh + râu: dài, cong</p>	<p>- đập phanh phách - vũ lên phành phạch - nhai ngoàm ngoạp - trịnh trọng vuốt râu - cả thể sắp khĩa, đứng đầu thiên hạ rồi. ghẹo</p>	<p>- Tôi tự lắm. - Tôi cho là tôi giỏi. - Tôi tưởng: làm cử chỉ ngông cuồng là tài ba, càng tưởng tôi là tay ghê ghớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi.</p>	<p>- Gọi Dế Choắt là “chú mày”, xưng “anh”. - Gọi chị Cốc là “mày” xưng “tao”.</p>
	<p>⇒ Mang đặc điểm của người và loài vật.</p>	<p>⇒ Vừa mang đặc điểm của người vừa</p>	<p>⇒ Mang đặc điểm của loài người.</p>	<p>⇒ Mang đặc điểm của loài người.</p>

<div>- Nhận xét, đánh giá thái độ làm việc và sản phẩm của HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của các em.</div> <div>- Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.</div>		mang đặc điểm của loài vật.		
	<div>→ NT: nhân hoá -> Nhân vật Dế Mèn mang đặc điểm của con người (<i>Nhân vật trong tác phẩm</i>)</div> <div>→ Đây là lối miêu tả thường được sử dụng ở truyện đồng thoại.</div>			
	=> Dế Mèn khỏe mạnh, cường tráng, có vẻ đẹp hùng dũng của con nhà võ (<i>nét đẹp</i>).	=> Dế Mèn kiêu căng tự phụ, xem thường mọi người, hung hăng hống hách, xốc nổi (<i>nét chưa đẹp</i>).		
	<div>→ Dế Mèn vừa mang đặc điểm của loài vật vừa mang đặc điểm của con người (<i>Kiểu nhân vật trong truyện đồng thoại</i>).</div>			
<div>2. Bài học đường đời đầu tiên (24')</div>				
<div>Mục tiêu: [1]; [2]; [6]; [7]</div> <div>Nội dung:</div> <div>GV sử dụng KT đặt câu hỏi, KT thảo luận cặp đôi để HS tìm hiểu về nhân vật Dế Choắt, thái độ Dế Mèn đối với Dế Choắt và bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn, từ đó rút ra bài học cho bản thân.</div>				

HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm.									
Tổ chức thực hiện		Sản phẩm							
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm lớp, phát phiếu học tập số 2 (<i>phụ lục đi kèm</i>). - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: 1. Tìm hiểu về nhân vật Dế Choắt: ? Tìm những chi tiết thể hiện hình dáng, cách sinh hoạt và ngôn ngữ của Dế Choắt? ? Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi tái hiện hình ảnh Dế Choắt? ? Nhận xét gì về nhân vật Dế Choắt? 2. Thái độ của Dế Mèn đối với Dế Choắt: ? Dế Mèn đã nói gì khi sang thăm nhà Dế Choắt và khi Dế Choắt nhờ sự giúp đỡ? ? Những lời nói đó thể hiện thái độ gì của Dế Mèn? - Thời gian thảo luận: 10’ B2: Thực hiện nhiệm vụ HS: làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập. GV: - Dự kiến khó khăn: HS không chỉ ra được biện pháp nghệ thuật được sử dụng. - Tháo gỡ khó khăn bằng cách đặt câu hỏi phụ (Dế Choắt có những hành động, suy nghĩ giống loài vật hay loài người?). B3: Báo cáo, thảo luận		a) Nhân vật Dế Choắt							
		<table><tr><th>Hình dáng</th><th>Cách sinh hoạt</th><th>Ngôn ngữ</th></tr><tr><td><div>- Trạc tuổi: Dế Mèn</div><div>- Người: gầy gò, dài lêu nghêu như gã nghiện thuốc phiện.</div><div>- Cánh: ngắn cùn ... như người cời trần mặc áo ghi nê.</div><div>- Đôi cẳng: bè bè, nặng nề</div><div>- Râu: cụt có một mẩu</div><div>- Mặt mũi: ngẩn ngẩn ngơ ngơ.</div></td><td><div>- Ăn xổi, ở thì</div></td><td><div>- Giao tiếp với Dế Mèn:</div><div>+ lúc đầu: gọi “anh” xưng “em”.</div><div>+ trước khi mất: gọi “anh” xưng “tôi” và nói: “ở đời....thân”.</div><div>- Giao tiếp với chị Cốc:</div><div>+ van lạy ...</div><div>+ gọi “chị”, xưng “em”</div></td></tr></table>		Hình dáng	Cách sinh hoạt	Ngôn ngữ	<div>- Trạc tuổi: Dế Mèn</div> <div>- Người: gầy gò, dài lêu nghêu như gã nghiện thuốc phiện.</div> <div>- Cánh: ngắn cùn ... như người cời trần mặc áo ghi nê.</div> <div>- Đôi cẳng: bè bè, nặng nề</div> <div>- Râu: cụt có một mẩu</div> <div>- Mặt mũi: ngẩn ngẩn ngơ ngơ.</div>	<div>- Ăn xổi, ở thì</div>	<div>- Giao tiếp với Dế Mèn:</div> <div>+ lúc đầu: gọi “anh” xưng “em”.</div> <div>+ trước khi mất: gọi “anh” xưng “tôi” và nói: “ở đời....thân”.</div> <div>- Giao tiếp với chị Cốc:</div> <div>+ van lạy ...</div> <div>+ gọi “chị”, xưng “em”</div>
		Hình dáng	Cách sinh hoạt	Ngôn ngữ					
<div>- Trạc tuổi: Dế Mèn</div> <div>- Người: gầy gò, dài lêu nghêu như gã nghiện thuốc phiện.</div> <div>- Cánh: ngắn cùn ... như người cời trần mặc áo ghi nê.</div> <div>- Đôi cẳng: bè bè, nặng nề</div> <div>- Râu: cụt có một mẩu</div> <div>- Mặt mũi: ngẩn ngẩn ngơ ngơ.</div>	<div>- Ăn xổi, ở thì</div>	<div>- Giao tiếp với Dế Mèn:</div> <div>+ lúc đầu: gọi “anh” xưng “em”.</div> <div>+ trước khi mất: gọi “anh” xưng “tôi” và nói: “ở đời....thân”.</div> <div>- Giao tiếp với chị Cốc:</div> <div>+ van lạy ...</div> <div>+ gọi “chị”, xưng “em”</div>							
<div>• NT: nhân hoá, sử dụng thành ngữ.</div>									

<div>GV:</div> <div><ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS trình bày.- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).</div> <div>HS</div> <div><ul style="list-style-type: none">- Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</div> <div>B4: Kết luận, nhận định (GV)</div> <div><ul style="list-style-type: none">- Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.- Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau.</div>	<div><div>=> Gầy gò, ốm yếu nhưng rất khiêm tốn, nhã nhặn, bao dung độ lượng trước tội lỗi của Mèn.</div><div>(Choắt cũng giống như Mèn, vừa mang đặc điểm của loài vật, vừa mang bóng dáng của con người → đặc điểm của nhân vật trong truyện đồng thoại)</div></div> <div>b) Thái độ của Đế Mèn với Đế Choắt</div> <div><ul style="list-style-type: none">- Chê bai nhà cửa và lối sống của Đế Choắt.- Từ chối lời đề nghị cần giúp đỡ của Choắt.</div> <div>=> <i>Khinh bỉ, coi thường Đế Choắt.</i></div>								
<div>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</div> <div><ul style="list-style-type: none">- GV phát phiếu học tập số 3 (<i>phụ lục đi kèm</i>).- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:</div> <div><p>? Tìm những chi tiết thể hiện hành động của Đế Mèn trước và sau khi trêu chị Cốc?</p><p>? Hành động của Đế Mèn đã gây ra hậu quả gì?</p><p>? Qua hành động đó, em có nhận xét gì về thái độ của Đế Mèn trước và sau khi trêu chị Cốc, đặc biệt là khi chứng kiến cái chết của Đế Choắt?</p></div>	<div>c) Bài học đường đời đầu tiên của Đế Mèn.</div> <table><tr><th>Đế Mèn</th><th>Trước khi trêu chị Cốc</th><th>Sau khi trêu chị Cốc</th><th>Hậu quả</th></tr><tr><td>Hành động</td><td><ul style="list-style-type: none">- Mắng, coi thường, bắt nạt Choắt.- Cất giọng véo von trêu chị Cốc.</td><td><ul style="list-style-type: none">- Chui tọt vào hang.- Núp tận đáy hang, nằm in thít.- Mon men bò lên.</td><td>Đế Choắt bị chị Cốc mổ cho đến chết</td></tr></table>	Đế Mèn	Trước khi trêu chị Cốc	Sau khi trêu chị Cốc	Hậu quả	Hành động	<ul style="list-style-type: none">- Mắng, coi thường, bắt nạt Choắt.- Cất giọng véo von trêu chị Cốc.	<ul style="list-style-type: none">- Chui tọt vào hang.- Núp tận đáy hang, nằm in thít.- Mon men bò lên.	Đế Choắt bị chị Cốc mổ cho đến chết
Đế Mèn	Trước khi trêu chị Cốc	Sau khi trêu chị Cốc	Hậu quả						
Hành động	<ul style="list-style-type: none">- Mắng, coi thường, bắt nạt Choắt.- Cất giọng véo von trêu chị Cốc.	<ul style="list-style-type: none">- Chui tọt vào hang.- Núp tận đáy hang, nằm in thít.- Mon men bò lên.	Đế Choắt bị chị Cốc mổ cho đến chết						

<p>? Theo em Dế Mèn đã rút ra được cho mình bài học gì từ những trải nghiệm trên? Câu văn nào cho em thấy điều đó?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc vb và tìm chi tiết trong tác phẩm.</p> <p>GV hướng dẫn HS tìm chi tiết (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS báo cáo, GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo sản phẩm của nhóm mình.- Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.		- Chôn Dế Choắt.		
	Thái độ	→ Hung hăng, ngạo mạn, xác xược.	→ Sợ hãi, hèn nhát	→ Hối hận
	Bài học	<ul style="list-style-type: none">- Không nên kiêu căng, coi thường người khác.- Không nên xúc nổi để rồi hành động điên rồ.		

III. TỔNG KẾT (5')	
<p>Mục tiêu: [1]; [2]; [8]</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.- HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia nhóm lớp, phát phiếu học tập số 4 (<i>phụ lục đi kèm</i>).	<p>1. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none">- Miêu tả loài vật sinh động, nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ miêu tả chính xác.

<p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:</p> <p>? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?</p> <p>? Nội dung chính của văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”?</p> <p>? Ý nghĩa của văn bản.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).</p> <p>GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <p>- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.</p> <p>- Chuyển dẫn sang đề mục sau.</p>	<p>- Xây dựng hình tượng nhân vật gần gũi với trẻ thơ.</p> <p>→ <i>Lối miêu tả của truyện đồng thoại.</i></p> <p>2. Nội dung</p> <p>- Miêu tả vẻ đẹp của Dế Mèn cường tráng nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi.</p> <p>- Sau khi bày trò trêu chị Cốc, gây ra cái chết cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.</p> <p>→ <i>Kiểu nhân vật trong truyện đồng thoại.</i></p> <p>3. Ý nghĩa</p> <p>- Không nên quá đề cao bản thân rồi rước họa.</p> <p>- Cần biết lắng nghe, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh.</p> <p>→ <i>Bài học rút ra cho bản thân.</i></p>
--	---

2.2 Viết kết nối với đọc (10')

Mục tiêu: Giúp HS

- HS viết được đoạn văn kể chuyện bằng lời của nhân vật trong truyện.
- Sử dụng ngôi kể thứ nhất khi kể chuyện.

Nội dung: HS viết đoạn văn

Sản phẩm: Đoạn văn của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.

Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):

Viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên” bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS viết đoạn văn, GV theo dõi, hỗ trợ (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận: HS đọc đoạn văn, những HS khác theo dõi, nhận xét...

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).

2.3 Thực hành Tiếng Việt (45')

Mục tiêu: [9]; [10]

Nội dung: GV hỏi, HS trả lời

Sản phẩm:

Bài tập 1:

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy
- Tôi, nghe, người	- Bóng mờ, ưa nhìn	- Hùn hoăn, phành phạch, giòn giã, rung rinh
<p>→ Khái niệm từ đơn và từ phức.</p> <p>- Từ đơn do một tiếng tạo thành.</p> <p>- Từ phức do hai hay nhiều tiếng tạo thành. Từ phức được phân làm hai loại:</p> <p>+ Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau.</p> <p>+ Từ láy là những từ phức được tạo ra nhờ phép láy âm.</p>		

Bài tập 2: Từ láy mô phỏng âm thanh: *phanh phách, phành phạch, ngoàm ngoạp, văng vẳng...*

Bài tập 3: Từ láy và tác dụng của các từ láy trong câu văn:

a) Các từ láy:

+ *Phanh phách*: âm thanh phát ra do một vật sắc tác động liên tiếp vào một vật khác.

+ *Ngoàm ngoạp*: (nhai) nhiều, liên tục, nhanh.

+ *Dún dẩy*: điệu đi nhịp nhàng, ra vẻ kiêu cách.

⇒ Tác dụng: dùng để miêu tả Dế Mèn. Nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ khiến cho hình ảnh Dế Mèn hiện lên một cách sinh động

Bài 4: Giải thích nghĩa của các từ

- *Nghèo*: không có hoặc có rất ít về vật chất (VD: Nhà nó rất nghèo.)
- *Nghèo sức*: khả năng hoạt động, làm việc hạn chế.
- *Mưa dầm sùi sụt*: mưa nhỏ, rả rích, kéo dài không dứt.
- *Điệu hát mưa dầm sùi sụt*: điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.

Bài 5: Câu do HS đặt (câu đúng, nếu sai → GV giúp HS sửa lại).

Bài tập 6: Tìm câu văn sử dụng hình ảnh so sánh và nêu tác dụng

- *Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp **như** hai lưỡi liềm máy làm việc.*

⇒ Nhấn mạnh Dế Mèn đang ở tuổi ăn, tuổi lớn, đầy sức sống, khoẻ mạnh.

- *Mỏ Cốc **như** cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất.*

⇒ cho thấy sự tức giận, sức mạnh đáng sợ của chị Cốc khi mỏ Dế Choắt.

⇒ So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa chúng.

Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của từng bài tập.
- Từ nội dung bài tập, hãy rút ra khái niệm từ đơn, từ phức, biện pháp tu từ so sánh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS: xác định yêu cầu của từng bài tập và làm việc cá nhân ở bài 1,2,3,5; làm việc nhóm ở bài tập 4,6.

GV theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ HS làm bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm cá nhân & hướng dẫn các em cách trình bày (nếu cần).

HS chữa bài tập, HS khác nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm của HS.
- Chốt đáp án của bài tập 1,2,3,4,5,6 lên màn hình và chốt nội dung ghi nhớ ...

3. HĐ 3: Luyện tập (16')

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

c) Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập .

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

- Tìm ví dụ về truyện đồng thoại, liệt kê các sự việc và kể lại một cách ngắn gọn theo sự việc đã liệt kê.

- Chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong ví dụ vừa tìm?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV:

- Hướng dẫn tìm kiếm truyện đồng thoại và chỉ ra yếu tố đồng thoại trong văn bản.

- Hỗ trợ HS liệt kê các sự việc, đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện

HS:

- Liệt kê các sự việc và kể lại câu chuyện theo chuỗi sự việc đã liệt kê.

- Tìm 1 truyện đồng thoại và chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản.

B3: Báo cáo, thảo luận:

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

4. HĐ 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài học rút ra cho bản thân trong cách đối xử với bạn bè.

- Tôn trọng sự khác biệt của bạn.

- Sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ khi bạn cần.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

? Từ bài học của Dế Mèn, em rút ra bài học gì cho bản thân trong cách ứng xử với bạn bè trong lớp (đặc biệt là với những bạn kém hơn mình)?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn...

HS đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

HS nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Về nhà chuẩn bị nội dung của HĐ viết:
 - + Tóm tắt truyện “Bài học đường đời đầu tiên”
 - + Đóng vai nhân vật Dế Mèn, kể lại câu chuyện...

B. VIẾT (5 tiết)

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM¹⁶

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Biết hợp tác trong làm việc nhóm [1].
- Phát triển khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ trong báo cáo, trình bày sản phẩm [2].

1.2. Năng lực đặc thù

- Nhận diện được kiểu bài kể về một trải nghiệm [3].
- Biết được các yêu cầu của kiểu bài kể về một trải nghiệm [4].
- Viết văn bản đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm[5].
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể [6].
- Nhận ra ưu điểm và nhược điểm của bài viết, từ đó biết sửa những nhược điểm của bài viết [7].

3. Về phẩm chất

¹⁶ Bài soạn của ThS. Hoàng Thị Hà – THCS Xuân Trúc – PGD huyện Ân Thi – Hưng Yên

Bài học góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, trân trọng trải nghiệm của bản thân, bồi dưỡng phẩm chất trung thực trong khi viết bài.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV, máy chiếu, máy tính.
- Phiếu học tập.

PHIẾU TÌM Ý

Họ và tên HS:

Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn Kể lại một trải nghiệm của bản thân

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào?
Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì?
Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào?
Vì sao truyện lại xảy ra như vậy?
Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?

- Video do GV tự làm để kể về trải nghiệm của bản thân thời thơ ấu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD 1: Xác định vấn đề (20')

GIỚI THIỆU KIỂU BÀI	
Mục tiêu: [1]; [2]; [3] Nội dung: GV yêu cầu HS đọc vb “Bài học đường đời đầu tiên”, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi. HS đọc văn bản, suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) 1. Yêu cầu HS đọc thầm văn bản “Bài học đường đời...” 2. Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ (7')	1. “Bài học đường đời đầu tiên” - Dế Mèn kể về bài học đường đời đầu tiên của bản

<ul style="list-style-type: none"> - Các em khác theo dõi, nhận xét (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm cá nhân và sản phẩm nhóm dựa trên Sản phẩm cần đạt của bài học. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. 	
--	--

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức mới (195')

TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM (25')	
<p>Mục tiêu: [1]; [2]; [3]; [4]</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV sử dụng KT khăn trải bàn cho HS tìm hiểu các yêu cầu về kiểu bài.</p> <p>HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và ghi kết quả ra phiếu học tập.</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm lớp & giao nhiệm vụ (10') <p>? Kiểu bài yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>? Theo các em, một bài văn kể lại trải nghiệm thì người kể sẽ kể ở ngôi thứ mấy và cần đáp ứng những yêu cầu gì?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân. - Làm việc nhóm để thống nhất ý kiến. <p>GV theo dõi, hỗ trợ khi các em làm việc nhóm.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS lên trình bày sản phẩm.</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện của một nhóm lên trình bày sản phẩm. 	<p>1. Kiểu bài</p> <p>Kể về một trải nghiệm của bản thân.</p> <p>2. Yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người kể: sử dụng ngôi kể thứ nhất (xung “tôi). - Bài văn cần có: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện. + Diễn biến của câu chuyện. + Cảm xúc của người kể.

<p>- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét và đánh giá thái độ làm việc và sản phẩm của HS dựa trên sản phẩm cần đạt.</p> <p>- Chốt kiến thức và chuyển dẫn, kết nối với đề mục sau.</p>	
--	--

ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO (45')	
<p>Mục tiêu: [1]; [2]; [3]</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV yêu cầu HS đọc văn bản, đặt câu hỏi, sử dụng KT khăn trải bàn cho HS thảo luận nhóm để phân tích bài viết mẫu.</p> <p>HS đọc, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra.</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1. Yêu cầu HS đọc bài văn mẫu</p> <p>2. Đặt câu hỏi:</p> <p>? Bài viết kể về kỉ niệm gì của tác giả?</p> <p>? Truyện kể bằng ngôi thứ mấy? Vì sao em biết?</p> <p>? Dựa vào tri thức Ngữ văn em hãy cho biết:</p> <p>Phần nào giới thiệu câu chuyện?</p> <p>? Phần nào tập trung vào các sự việc của câu chuyện? Đó là những sự việc nào?</p> <p>? Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kể?</p>	<p>1. Đọc: “Người bạn nhỏ”</p> <p>2. Phân tích</p> <p>- Kể về kỉ niệm với một người bạn nhỏ (mèo Mun).</p> <p>- Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng “tôi”)</p> <p>- Các phần:</p> <p>+ Đoạn 1: Giới thiệu trải nghiệm.</p>

<p>3. Thảo luận cặp đôi: Hãy liệt kê các sự việc chính của truyện và kể lại nội dung câu chuyện theo các sự việc đó.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đọc văn bản. 2. Suy nghĩ cá nhân và ghi câu trả lời ra giấy. 3. Làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. <p>GV:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hướng dẫn HS đọc. 2. Hướng dẫn HS làm việc cá nhân. 3. Quan sát, theo dõi HS thảo luận nhóm và hỗ trợ (nếu cần). <p>B3: Báo cáo thảo luận</p> <p>HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Trả lời câu hỏi của GV, các em còn lại nhận xét, bổ sung (nếu cần)... 3. Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, các nhóm còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần). <p>GV:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Nhận xét câu trả lời của HS 3. Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá thái độ làm việc và sản phẩm của HS dựa trên sản phẩm cần đạt. - Chốt kiến thức và kết nối, chuyển dẫn với đề mục sau. 	<p>+ Đoạn 2,3,4: Tập trung và các sự việc chính của câu chuyện.</p> <p>+ Đoạn 5: Nêu lên cảm xúc của bản thân.</p> <p>- Các sự việc:</p> <p>+ Sự việc 1: Ngôi nhà mới của 3 mẹ con rất xinh xắn nhưng có nhiều chuột.</p> <p>+ Sự việc 2: Bà ngoại gửi cho 3 mẹ con một con mèo Mun.</p> <p>+ Sự việc 3: Ngôi nhà nhỏ đã thay đổi từ khi có mèo Mun.</p> <p>+ Sự việc 4: Một buổi chiều, Mun đã bị mất tích.</p>
--	--

THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC (90’)		
Mục tiêu: [1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]		
Nội dung:		
GV sử dụng KT công não để hỏi HS về việc lựa chọn đề tài. Sử dụng KT khăn trải bàn cho HS làm việc nhóm để hoàn thành phiếu tìm ý. Yêu cầu HS làm việc cá nhân để lập dàn ý và viết bài.		
HS lựa chọn đề tài, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu tìm ý. Làm việc cá nhân để lập dàn ý và viết bài, sửa bài...		
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) 1. Trước khi viết ? Em sẽ lựa chọn đề tài gì để kể? - Tìm ý theo phiếu học tập: ? Điền vào cột bên phía tay trái của phiếu? ? Sau khi điền xong, em hãy trao đổi phiếu học tập với bạn bên cạnh để cùng chia sẻ với nhau, sửa cho nhau (nếu cần). - Lập dàn ý dựa trên phiếu tìm ý: ? Ý nào em sẽ đưa vào phần mở bài? ? Những ý nào em sẽ triển khai phần thân bài? ? Ý nào em để làm phần kết bài? lại bài sau khi đã viết xong? 2. Viết bài: Viết theo dàn ý 3. Chỉnh sửa bài: Đọc và sửa lại (nếu cần).	1. Trước khi viết (45’) a) Lựa chọn đề tài Kể về một trải nghiệm của bản thân b) Tìm ý	
	Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào?
	Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì?
	Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào?
	Vì sao truyện lại xảy ra như vậy?
	Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?
	B2: Thực hiện nhiệm vụ	
	1. Trước khi viết	
GV hướng dẫn HS lựa chọn đề tài, tìm ý và lập dàn ý.		

<p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài. - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu tìm ý. - Lập dàn ý ra giấy . <p>2. Viết bài: HS viết theo dàn ý.</p> <p>3. Chỉnh sửa bài: sau khi viết, HS đọc lại và chỉnh sửa (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm.</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đề tài sẽ lựa chọn. - Đọc phiếu tìm ý, dàn ý. - Đọc bài viết sau khi đã chỉnh sửa. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu bài của HS để chấm và đưa vào hồ sơ học tập. - Nhận xét thái độ học tập của HS trong quá trình làm bài. 	<p>c) Lập dàn ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Mở bài</u>: giới thiệu câu chuyện. - <u>Thân bài</u>: kể diễn biến câu chuyện theo: <ul style="list-style-type: none"> + thời gian + không gian + có những nhân vật liên quan - <u>Kết bài</u>: kết thúc câu chuyện và cảm xúc của bản thân. <p>2. Viết bài (80')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể theo dàn ý. - Nhất quán về ngôi kể. <p>3. Chỉnh sửa bài viết (10')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và sửa lại bài viết theo.
--	--

TRẢ BÀI (45')	
<p>a) Mục tiêu: [7]</p> <p>b) Nội dung:</p> <p>GV trả bài, sử dụng KT khăn trải bàn cho HS thảo luận nhóm để nhận xét bài văn mẫu, từ đó biết nhận ra ưu điểm và tồn tại bài của mình và tự sửa.</p> <p>HS đọc bài viết, làm việc nhóm, nhận xét bài, sửa bài...</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1. Nhắc lại yêu cầu đối với bài văn chia sẻ về một trải nghiệm của bản thân?</p>	<p>1. Yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể về một trải nghiệm của bản thân.

<p>2. GV chiếu bài văn mẫu (giấu tên HS), chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ (15’):</p> <p>? Bài văn viết đúng đề tài chưa?</p> <p>? Bài viết có sử dụng ngôi kể thứ nhất không? Vì sao?</p> <p>? Phần nào của bài giới thiệu câu chuyện?</p> <p>? Phần nào tập trung vào các sự việc của câu chuyện? Đó là những sự việc nào?</p> <p>? Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kể?</p> <p>? Em có nhận xét gì về bài viết mẫu?</p> <p>3. Trả bài cho HS và yêu cầu tự sửa lại dựa trên yêu cầu của bài.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV:</p> <ol style="list-style-type: none"> Giúp HS nhớ lại những yêu cầu của kiểu bài. Quan sát và hỗ trợ HS trong việc thảo luận nhóm. Hướng dẫn HS nhận xét bài mẫu dựa trên yêu cầu của bài. <p>HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhớ và ghi các yêu cầu của kiểu bài ra giấy. Đọc bài văn mẫu, đối chiếu với yêu cầu của bài. Nhận bài GV trả, đọc bài của mình để tìm ra lỗi và sửa. <p>B3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV: Gọi HS trả lời, báo cáo sản phẩm nhóm, nhận xét...</p> <p>HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nêu yêu cầu của kiểu bài kể về một trải nghiệm. Trả lời các câu hỏi của GV, nhận xét bài văn mẫu. Tự nhận xét bài của bản thân. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p>	<p>- Thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện.</p> <p>- Người kể: sử dụng ngôi kể thứ nhất (xung “tôi).</p> <p>- Cảm xúc của bản thân...</p> <p>2. Nhận xét bài mẫu</p> <p>- Chỉ ra ưu điểm</p> <p>- Chỉ ra tồn tại</p> <p>3. Tự sửa bài</p> <p>- Biết được ưu điểm</p> <p>- Nhận ra tồn tại và sửa bài.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết. - <i>Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.</i> 	
---	--

HD 3: Luyện tập

- a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.
- c) Sản phẩm:** Bài viết của HS sau khi đã được rút kinh nghiệm từ nhận xét trả bài.
- d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Viết lại bài viết của em sau khi đã sửa lỗi.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.

GV hướng dẫn HS liệt kê các sự việc, chú ý đóng vai nhân vật Dế Choắt.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: Vận dụng

- a) Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức của bài học vào giải quyết một vấn đề trong thực tiễn, qua đó phát triển thêm năng lực về sử dụng CNTT trong cuộc sống hàng ngày.
- b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa.
- d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Hãy viết về một trải nghiệm khác của bản thân.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm qua Padlet.

HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua Padlet, nhận xét chéo sản phẩm của bạn trên Padlet.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng quy định (nếu có). Đánh giá sản phẩm của HS trên Padlet.
- Dẫn dò HS về chuẩn bị nội dung nói và luyện nói ở nhà (Nội dung nói dựa trên bài viết.)
- GV gửi phiếu tiêu chí nói trên Padlet của lớp để HS dựa vào đó chuẩn bị nội dung và nói.

C. NÓI VÀ NGHE
KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM¹⁷
(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực:

1.1. Năng lực chung

- Hợp tác trong làm việc nhóm [1].
- Phát triển khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ [2].

1.2. Năng lực chuyên biệt

- Xác định được mục đích nói và người nghe [3].
- Biết chuẩn bị những nội dung cần nói và luyện nói [4].
- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó [5].
- Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác [6].

2. Về phẩm chất:

Bài học góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, trân trọng kỉ niệm và yêu cuộc sống.

¹⁷ Bài soạn của ThS. Hoàng Thị Hà – THCS Xuân Trúc – PGD huyện Ân Thi – Hưng Yên

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Máy chiếu, máy tính.
- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HD nói.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD 1: Xác định vấn đề

a) Mục tiêu: HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

b) Nội dung:

GV:

- Chiếu video về tình bạn đẹp giữa Hùng và Nam qua lời kể của Nam
- Yêu cầu HS quan sát video và đặt câu hỏi.

HS quan sát video, lắng nghe nội dung câu chuyện, suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Đoạn video kể về tình bạn đẹp giữa Hùng và Nam.
- Lời kể của Nam, ngôi kể thứ nhất, Nam kể về tình bạn của mình và Hùng.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS:

? Nội dung của đoạn video? Trong video, ai là người kể chuyện? Kể về nội dung gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân.

GV chấn chỉnh những HS chưa tập trung vào video (nếu có).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện một HS trả lời, các em khác nhận xét và bổ sung.

HS đại diện trả lời, các em khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào bài học.

HD 2: Hình thành kiến thức mới

TRƯỚC KHI NÓI (15')	
<p>Mục tiêu: [1]; [2]; [3]; [4]</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV sử dụng KT đặt câu hỏi để HS xác định mục đích nói và đối tượng nghe trong bài nói của mình.</p> <p>HS trả lời câu hỏi, chuẩn bị nội dung nói và luyện nói từ ở nhà.</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>? Nêu mục đích của bài nói?</p> <p>? Những người nghe là ai?</p> <p>- Dựa vào sự chuẩn bị ở nhà mà cô đã giao ở cuối tiết học trước, các em hãy:</p> <p>+ Trao đổi về nội dung đã chuẩn bị ở nhà, góp ý, chỉnh sửa cho nhau (nếu cần).</p> <p>+ Luyện nói trong nhóm để các bạn trong nhóm nhận xét dựa trên phiếu tiêu chí nói.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS trả lời, hỗ trợ (nếu cần).</p> <p>HS suy nghĩ và viết câu trả lời ra giấy.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <p>GV yêu cầu HS trả lời</p> <p>HS trả lời, các em còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung...</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét câu trả lời của HS và chốt: Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.</p> <p>- Chuyển dẫn sang đề mục sau.</p>	<p>1. Xác định mục đích nói và người nghe.</p> <p>- Mục đích: nói về một trải nghiệm của cá nhân, nói với người nghe.</p> <p>- Người nghe: thầy (cô), bạn bè...</p> <p>2. Chuẩn bị nội dung nói và luyện tập (chuẩn bị ở nhà).</p> <p>a) Chuẩn bị nội dung (SGK)</p> <p>b) Luyện tập nói</p> <p>- HS nói một mình trước gương.</p> <p>- HS nói tập nói trước nhóm/tổ.</p>

THỰC HÀNH NÓI (45')	
<p>Mục tiêu: [1]; [2]; [5]</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV yêu cầu HS nói trước lớp</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói theo dàn ý có sẵn ở tiết HĐ viết. - Các em khác theo dõi, ghi nhận xét ra giấy và cho điểm đối với bài của bạn trên zalo bằng cách kích tim (hoặc biểu quyết bằng tay) sau mỗi lượt nói. 	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí. - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của HĐ viết. <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí.</p> <p>HS xem lại dàn ý của HĐ viết.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nói, kịp thời hỗ trợ các em (nếu cần). - <i>Quay video một vài em và đưa lên Padlet (ở các tiết nói sau, GV quay video lần lượt các thành viên khác).</i> <p>HS: Đại diện nói, các em còn lại theo dõi và ghi nhận xét ra giấy.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung về ý thức tham gia HĐ nói của HS và chuyển dẫn sang mục nhận xét HĐ nói. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nói trước lớp - Yêu cầu nói: <ul style="list-style-type: none"> + Nói đúng mục đích (kể lại một trải nghiệm). + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí. + Nói to, rõ ràng, truyền cảm. + Điều bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt... phù hợp.

SAU KHI NÓI (20')
a) Mục tiêu: [1]; [2]; [6]

b) Nội dung:

GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn dựa trên các tiêu chí nói.

HS trình bày bản nhận xét của mình ở tiết trước

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ			
Nhóm:.....			
Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa	Chưa có chuyện để kể.	Có chuyện để kể nhưng chưa hay.	Câu chuyện hay và ấn tượng.
2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn	ND sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện.	Có đủ chi tiết để hiểu người nghe hiểu được nội dung câu chuyện.	Nội dung câu chuyện phong phú và hấp dẫn.
3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm.	Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng...	Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu.	Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng.
4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp.	Điều bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điều bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện.	Điều bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động.
5. Mở đầu và kết thúc hợp lí	Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói.	Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn.
TỔNG ĐIỂM:/10 điểm			

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1. Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.</p> <p>2. Yêu cầu HS đánh giá các bạn nói theo tiêu chí.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV: Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.</p> <p>HS quan sát HĐ nói của bạn và ghi nhận xét ra giấy.</p>	<p>- Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.</p> <p>- Nhận xét của HS</p>

<p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <p>GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.</p> <p>HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <p>- GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau.</p>	
---	--

HĐ 3: Luyện tập (10')

- a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể
- b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao
- c) Sản phẩm:** Bài nói của HS sau khi đã được rút kinh nghiệm từ nhận xét sau khi nói.
- d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Đóng vai nhân vật Dế Choắt, kể lại câu chuyện.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.

GV hướng dẫn HS liệt kê các sự việc, chú ý đóng vai nhân vật Dế Choắt.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HĐ 4: Vận dụng (cho về nhà và nộp trên Padlet)

- a) Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).
- d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Hãy kể thêm về một trải nghiệm của bản thân mà em có.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng quy định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

PHỤ LỤC PHIẾU HỌC TẬP
(Bài 1: Tôi và các bạn)

PHIẾU HỌC TẬP
Văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Nhiệm vụ: Đọc phần (1) văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* (từ đầu đến có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi) và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Hoàn thành sơ đồ sau bằng cách điền từ, cụm từ phù hợp vào chỗ trống:

<p style="text-align: center;">Dế Mèn tự miêu tả hình thức của mình</p> <p>– càng:</p> <p>– vuốt:</p> <p>– cánh:</p> <p>– răng:</p>	<p style="text-align: center;">Hành động của Dế Mèn</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Chàng dế thanh niên cường tráng</p>	
<p style="text-align: center;">Dế Mèn tự đánh giá về bản thân</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p style="text-align: center;">Quan hệ của Dế Mèn với bà con trong xóm</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

2. Từ sơ đồ trên, em hãy nhận xét về đặc điểm của nhân vật Dế Mèn:

.....

.....

.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhiệm vụ: Đọc phần (2) văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* (từ *Bên hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choắt* đến *Tôi về, không một chút bận tâm*) và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Hoàn thiện bảng sau bằng cách điền từ, cụm từ phù hợp vào các ô ở cột bên phải.

Cách xưng hô của Dế Mèn với Dế Choắt
Lời Dế Mèn miêu tả ngoại hình Dế Choắt
Lời Dế Mèn nhận xét về hang ở của Dế Choắt
Lời từ chối của Dế Mèn khi Dế Choắt mong muốn được giúp đỡ

2. Nhận xét của em về thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt:

.....

3. Đánh giá của em về nhân vật Dế Mèn qua mối quan hệ với người bạn hàng xóm – Dế Choắt:

.....

Phiếu học tập số 3

	Trước khi trêu chị Cốc	Sau khi trêu chị Cốc	Kết quả
Hành động			
Thái độ			

Phiếu học tập số 4

Nghệ thuật	
Nội dung	
Ý nghĩa	

Phiếu học tập số 5

PHIẾU TÌM Ý

Họ và tên HS:

Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn Kể lại một trải nghiệm của bản thân

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào?
Những ai có liên quan đến câu chuyện?
Họ đã nói gì và làm gì?
Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào?
Vì sao truyện lại xảy ra như vậy?
Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?

Phiếu học tập số 6

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ			
Nhóm:.....			
Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa	Chưa có chuyện để kể.	Có chuyện để kể nhưng chưa hay.	Câu chuyện hay và ấn tượng.
2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn	ND sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện.	Có đủ chi tiết để hiểu người nghe hiểu được nội dung câu chuyện.	Nội dung câu chuyện phong phú và hấp dẫn.
3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm.	Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng...	Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu.	Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng.
4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp.	Điều bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điều bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện.	Điều bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động.
5. Mở đầu và kết thúc hợp lí	Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói.	Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn.
TỔNG ĐIỂM:/10 điểm			

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Tài liệu tập huấn Kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông* (Tài liệu lưu hành nội bộ), Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (2014), *Nâng cao năng lực lập kế hoạch dạy học của giáo viên*, NXB Giáo dục.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH. Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 4/12/2019 về việc ban hành danh mục các môn đôn bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Xây dựng kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn*, Tài liệu tập huấn cho tổ trưởng chuyên môn, HN.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Mô-đun 1. Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường THPT* (Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông), HN.
9. Bộ GD và ĐT (2020), Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (phụ lục 1,2,3,4).
10. Bộ GD và ĐT (2021), Công văn 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch GD nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.

12. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020, *Xây dựng kế hoạch giáo dục và đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn*, Tài liệu tập huấn cho tổ trưởng chuyên môn.
13. Nguyễn Đức Chính (chủ biên), Vũ Lan Hương (2015), *Phát triển chương trình giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
14. Hoàng Phê (2006), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
15. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2017), *Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông*, Hạng II, NXB Đại học Sư phạm, HN.
16. Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Bùi Minh Đức, Nguyễn Thành Thi (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn THPT theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB ĐH Sư phạm.
17. <http://etep.moet.gov.vn/tintuc/chitiet?Id=1033>